

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực tập doanh nghiệp 2 (Logistics) - MH1104243

Mã lớp học phần: 25311MH110424302 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Lương Nguyễn Hoài Linh - (04131)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410150041	Nguyễn Duyên Anh	28/05/2006			7,8	bảy, tám	C26LG2	
2	2410150031	Thị Cẩm Giang	04/11/2006			8,3	tám, ba	C26LG2	
3	2410150034	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/09/2006			9,3	chín, ba	C26LG2	
4	2410150039	Trần Hoàng Bảo Luân	18/06/2006			5,8	năm, tám	C26LG2	
5	2410150036	Võ Thị Như Ngọc	10/06/2006			8,0	tám, không	C26LG2	
6	2410150045	Nguyễn Phan Minh Nhựt	30/08/2006			5,8	năm, tám	C26LG2	
7	2410150032	Danh Thị Hồng Thái	24/07/2006			8,0	tám, không	C26LG2	
8	2410150047	Đặng Thị Mỹ Tiên	22/05/2005			8,0	tám, không	C26LG2	
9	2410150051	Đặng Huỳnh Thanh Trúc	25/12/2006			8,0	tám, không	C26LG2	
10	2410170040	Nguyễn Khánh Vi	18/12/2004			9,3	chín, ba	C26LG2	
11	2410160018	Nguyễn Thị Kiều Vi	20/08/2006			8,3	tám, ba	C26LG2	
12	2410150033	Lê Nguyễn Như Ý	17/02/2006			9,0	chín, không	C26LG2	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 1 / 1 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 1 .

Tỷ lệ đạt: 100 , 100 %

Ngày 6...tháng 8...năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thu Hà

Ngày 5...tháng 8...năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lương Nguyễn Hoài Linh